

UBND TỈNH NINH THUẬN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Giờ ký: 2018.04.26 07:55:24
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1052/SGDDĐT-KHTC

Ninh Thuận, ngày 26 tháng 4 năm 2018

V/v báo cáo tình hình thực hiện và đề xuất sửa đổi Thông tư 29/2012/TT-BGDĐT quy định tài trợ cho các cơ sở giáo dục.

Kính gửi:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, TP;
- Các đơn vị công lập trực thuộc Sở.

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO PHAN RANG - TC

Số: 526
Ngày: 26/4/18

Chuyên: ĐK. H. 18

Thực hiện Công văn số 1480/BGDĐT-KHTC ngày 16 tháng 4 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, về việc báo cáo tình hình thực hiện và đề xuất sửa đổi Thông tư 29/2012/TT-BGDĐT quy định tài trợ cho các cơ sở giáo dục;

Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở, căn cứ Đề cương đính kèm Công văn số 1480/BGDĐT-KHTC ngày 16 tháng 4 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo để thực hiện báo cáo theo đúng yêu cầu;

Các đơn vị gửi báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 28/4/2018 bằng văn bản và đồng thời gửi file mềm qua địa chỉ Email: Ducto1522@gmail.com.

Quá thời gian trên, nếu đơn vị nào chưa gửi báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, thì thủ trưởng đơn vị đó phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Ủy ban Nhân dân tỉnh

Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quan tâm thực hiện ./.

- Ghi chú đính kèm: Công văn số 1480/BGDĐT-KHTC ngày 16 tháng 4 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- UBND các huyện, TP;
- GD, PGD Sở;
- Công thông tin điện tử Sở;
- Lưu: VT, P.KHTC(BTT,NTQ).

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Bá Phương

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
PHAN RANG - THÁP CHÀM
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

SAO Y BẢN CHÍNH

Số: 86 /PGDDĐT-SY

Phan Rang-Tháp Chàm, ngày 27 tháng 4 năm 2018

Kính gửi: Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, THCS trực thuộc.

Đề nghị Hiệu trưởng các trường triển khai thực hiện Công văn số 1058/SGDDĐT-KHTC của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Thuận về việc báo cáo tình hình thực hiện và đề xuất sửa đổi Thông tư 29/2012/TT-BGDĐT quy định tài trợ cho các cơ sở giáo dục.

Đồng thời gửi báo cáo về Phòng Giáo dục và Đào tạo **Hạn cuối ngày 02/5/2018** để Phòng Giáo dục và Đào tạo tổng hợp gửi Sở Giáo dục-Đào tạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG



Đinh Lâu

Số: *1480*/BGDDĐT-KHTC

V/v Báo cáo tình hình thực hiện và đề xuất sửa đổi Thông tư 29/2012/TT-BGDĐT quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục

Hà Nội, ngày *16* tháng *4* năm *2018*

Kính gửi:

(Danh sách kèm theo)

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 03/10/2017 của Chính phủ ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Kế hoạch hành động số 126/KH-BGDĐT ngày 20/3/2018. Theo đó, Bộ Giáo dục và Đào tạo đang nghiên cứu sửa đổi Thông tư số 29/2012/TT-BGDĐT ngày 10/9/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Thông tư 29).

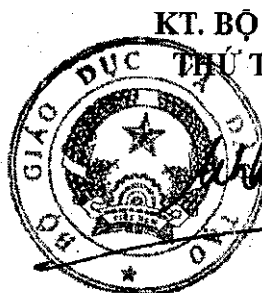
Để đảm bảo việc sửa đổi Thông tư 29 được đầy đủ thông tin và phù hợp với thực tiễn, đúng quy định của pháp luật, Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị các Sở Giáo dục và Đào tạo rà soát và báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Thông tư 29 và đề xuất nội dung sửa đổi Thông tư 29 cho phù hợp với thực tế (chi tiết nội dung báo cáo theo Phụ lục 01 gửi kèm công văn này).

Báo cáo của các Sở Giáo dục và Đào tạo (bản in có đóng dấu) gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo (Vụ Kế hoạch - Tài chính), số 35 Đại Cồ Việt, Hà Nội trước ngày *03/5/2018*; bản mềm gửi qua địa chỉ email dkphuong@moet.gov.vn và ntvha@moet.gov.vn.

Bộ Giáo dục và Đào tạo mong nhận được sự phối hợp chặt chẽ của quý Cơ quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, Vụ KHTC.

**KT. BỘ TRƯỞNG**
PHỤ TRƯỞNG**Phạm Mạnh Hùng**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Danh sách các Sở giáo dục và Đào tạo gửi công văn số ~~480~~ /BGDDĐT-KHTC
ngày 16 tháng 4 năm 2018

1. Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh An Giang
2. Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
3. Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bắc Giang
4. Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bắc Kạn
5. Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bạc Liêu
6. Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bắc Ninh
7. Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Định
8. Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương
9. Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Phước
10. Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Thuận
11. Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Cà Mau
12. Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Cao Bằng
13. Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk
14. Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Nông
15. Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên
16. Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai
17. Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Tháp
18. Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Gia Lai
19. Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hà Giang
20. Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hà Nam
21. Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hà Tĩnh
22. Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hậu Giang
23. Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hòa Bình
24. Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hưng Yên
25. Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Khánh Hòa
26. Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Kiên Giang
27. Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Kon Tum
28. Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lai Châu
29. Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng
30. Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lạng Sơn
31. Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lào Cai
32. Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Long An
33. Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Nam Định
34. Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Nghệ An
35. Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình
36. Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Thuận
37. Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Bình

- 38.Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi
- 39.Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh
- 40.Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Trị
- 41.Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Sóc Trăng
- 42.Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Sơn La
- 43.Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Tây Ninh
- 44.Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Bình
- 45.Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên
- 46.Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thừa Thiên Huế
- 47.Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Tiền Giang
48. Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Trà Vinh
- 49.Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Vĩnh Long
- 50.Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Vĩnh Phúc
- 51.Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Yên Bái
- 52.Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Phú Yên
- 53.Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Phú Thọ
54. Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Cần Thơ
- 55.Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng

....., ngày tháng năm 2018

ĐỀ CƯƠNG
BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI TRỢ CHO CÁC
CƠ SỞ GIÁO DỤC THUỘC HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN
GIAI ĐOẠN 2013-2017

I. Tổng quan các văn bản quy định về hoạt động tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân đã và đang triển khai tại địa phương:

1. Danh mục các văn bản quy phạm pháp luật do Chính phủ, bộ ngành ban hành (liệt kê các văn bản và nội dung chính của văn bản).
2. Danh mục các văn bản do UBND cấp tỉnh, huyện ban hành (liệt kê các văn bản và nội dung chính của văn bản).
3. Các quy định nội bộ của các cơ sở giáo dục (Liệt kê tên văn bản, nội dung chính của văn bản).
4. Đánh giá phạm vi, đối tượng điều chỉnh, nội dung các văn bản trên có phù hợp với thực tiễn chưa, có bao quát đầy đủ các hoạt động tài trợ chưa, có chồng chéo với các văn bản khác không (Ví dụ: Thông tư 29/2012/TT-BGDĐT ngày 10/9/2012 quy định việc tài trợ các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (sau đây gọi là Thông tư 29) quy định về phạm vi đối tượng đã đầy đủ chưa, có phù hợp với thực tế không, có chồng chéo với các quy định liên quan đến hoạt động tài trợ cho các cơ sở giáo dục như: Nghị định số 93/2009/NĐ-CP của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi Chính phủ nước ngoài; Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT về Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh; Nghị định số 64/2008/NĐ-CP của Chính phủ về vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ nhân dân khắc phục khó khăn do thiên tai, hoả hoạn, sự cố nghiêm trọng, các bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo,...)

II. Tình hình thực hiện các hoạt động tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo Thông tư 29

1. Về nguyên tắc tài trợ:

- Đánh giá hoạt động tài trợ đã đảm bảo đúng nguyên tắc quy định tại Thông tư 29 chưa (tự nguyện, không ép buộc, không quy định mức, quản lý sử dụng đúng mục đích chưa);
- Các nhà tài trợ đã thực hiện đúng nguyên tắc chưa (Ví dụ không ràng buộc điều kiện đối với bên thụ hưởng, không khai thác lợi ích bên thụ hưởng...),

- Quy trình vận động, kêu gọi khoản tài trợ (qua các kênh nào, đơn vị đứng ra kêu gọi và vận động các khoản tài trợ (nhà trường, hay ban đại diện phụ huynh học sinh hay đơn vị khác)).

- Việc quản lý sử dụng các khoản tài trợ như thế nào, đã đúng nội dung, mục đích chưa, đã công khai minh bạch chưa,...

2. Đánh giá việc thực hiện các khoản tài trợ:

2.1. Kết quả đạt được:

Báo cáo cụ thể tổng số tiền hoặc giá trị hiện vật nhận tài trợ, nội dung tài trợ, nhà tài trợ trong nước, nước ngoài chi tiết theo biểu 01 - Chi tiết việc thực hiện các khoản tài trợ cho các cơ sở giáo dục (kèm theo dưới đây).

2.2. Đánh giá việc tiếp nhận, quản lý sử dụng nguồn tài trợ:

a) Cơ chế tiếp nhận, quản lý và sử dụng khoản tài trợ:

- Cơ chế và quy trình phê duyệt và tiếp nhận khoản tài trợ.

- Phương thức cung cấp khoản tài trợ (bằng tiền hay hiện vật, theo các chương trình, dự án hoặc không thông qua dự án hoặc nhà tài trợ trực tiếp quản lý hoặc thông qua ban đại diện cha mẹ học sinh);,...

- Kết quả, tiến độ thực hiện; chất lượng hoạt động, chất lượng sản phẩm, công trình;

- Việc tuân thủ quy định về quản lý tài chính, nghiệm thu quyết toán kinh phí tài trợ, công khai để người học và xã hội giám sát, đánh giá trong quá trình thực hiện.

- Cơ chế báo cáo hoạt động tài trợ (theo yêu cầu của nhà tài trợ, cơ quan quản lý về giáo dục và cơ sở tiếp nhận khoản tài trợ).

- Trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục, của cơ sở giáo dục tiếp nhận khoản tài trợ, của nhà tài trợ và của đối tượng thụ hưởng khoản tài trợ trong việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng và thanh, kiểm tra các khoản tài trợ.

2.3. Đánh giá, phân tích ưu, nhược điểm của các hình thức tài trợ (bằng tiền và hiện vật):

- So sánh hai hình thức tài trợ trên các phương diện: Thuận tiện trong quản lý sử dụng, tính phù hợp với thực tế, tính khả thi, ...

- Đánh giá ưu điểm của từng hình thức tài trợ (bằng tiền và hiện vật)

- Tồn tại hạn chế của từng hình thức tài trợ (bằng tiền và hiện vật)

2.4. Đánh giá những tồn tại, khó khăn vướng mắc khi thực hiện Thông tư 29:

- Những vướng mắc, tồn tại trong quá trình thực hiện liên quan đến cơ chế, chính sách (chưa có cơ chế chính sách hoặc đã có chính sách nhưng thiếu

văn bản hướng dẫn thực hiện cụ thể; hoặc hệ thống chính sách còn có những điểm không hợp lý, chồng chéo, không phù hợp với thực tế; hoặc các văn bản pháp lý chưa rõ ràng, việc áp dụng tùy thuộc vào cách hiểu của người thực thi; hoặc có cơ chế rồi nhưng không khả thi, khó huy động và chưa khuyến khích được việc huy động các khoản tài trợ, ...).

- Những tồn tại hạn chế trong quá trình thực hiện.

- Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế.

III. Đề xuất sửa đổi Thông tư 29:

Căn cứ vào những tồn tại, vướng mắc đề xuất các giải pháp cụ thể, đảm bảo tính khả thi để bổ sung, sửa đổi Thông tư 29 trong đó lưu ý các kiến nghị về:

- Nội dung tài trợ cần huy động (hỗ trợ cơ sở vật chất, trang thiết bị, hoạt động giảng dạy,...) và những nội dung không nên huy động tài trợ.

- Đề xuất nguyên tắc và yêu cầu tài trợ.

- Đề xuất về đơn vị (tổ chức, cá nhân), hình thức vận động và kêu gọi các khoản tài trợ.

- Đề xuất về các phương thức tài trợ.

- Đề xuất về cơ chế phê duyệt, tiếp nhận, quản lý và sử dụng khoản tài trợ.

- Đề xuất về cơ chế báo cáo đối với hoạt động tài trợ.

- Đề xuất về trách nhiệm của cơ sở tiếp nhận khoản tài trợ, cơ quan quản lý giáo dục tại địa phương, nhà tài trợ và đối tượng thụ hưởng khoản tài trợ.

Bảng 1. Chi tiết việc thực hiện các khoản tài trợ cho các cơ sở giáo dục
(Kèm theo báo cáo tình hình thực hiện các hoạt động tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, giai đoạn 2013 – 2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Các khoản tài trợ	2013		2014		2015		2016		2017		Ghi chú
		Tài trợ bằng tiền (ĐV triệu đồng)	Tài trợ bằng hiện vật (quy ra ĐV triệu đồng)	Tài trợ bằng tiền (ĐV triệu đồng)	Tài trợ bằng hiện vật (quy ra ĐV triệu đồng)	Tài trợ bằng tiền (ĐV triệu đồng)	Tài trợ bằng hiện vật (quy ra ĐV triệu đồng)	Tài trợ bằng tiền (ĐV triệu đồng)	Tài trợ bằng hiện vật (quy ra ĐV triệu đồng)	Tài trợ bằng tiền (ĐV triệu đồng)	Tài trợ bằng hiện vật (quy ra ĐV triệu đồng)	
1	Tài trợ của tổ chức, cá nhân nước ngoài (NGO hoặc khác)											
1.1	Tài trợ cho hoạt động xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị.											
1.2	Tài trợ cho các hoạt động giáo dục, học tập, kể cả học bổng cho học sinh...											
1.3	Tài trợ cho các hoạt động khác (ghi cụ thể)											
2	Tài trợ trong nước											

STT	Các khoản tài trợ	2013		2014		2015		2016		2017		Ghi chú
		Tài trợ bằng tiền (ĐV triệu đồng)	Tài trợ bằng hiện vật (quy ra giá trị: ĐV triệu đồng)	Tài trợ bằng tiền (ĐV triệu đồng)	Tài trợ bằng hiện vật (quy ra giá trị: ĐV triệu đồng)	Tài trợ bằng tiền (ĐV triệu đồng)	Tài trợ bằng hiện vật (quy ra giá trị: ĐV triệu đồng)	Tài trợ bằng tiền (ĐV triệu đồng)	Tài trợ bằng hiện vật (quy ra giá trị: ĐV triệu đồng)			
2.1.	Tài trợ của các cá nhân, tổ chức, công đồng dân cư, doanh nghiệp,...											
2.1.1	Tài trợ cho hoạt động xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị.											
2.1.2	Tài trợ cho các hoạt động giáo dục, học tập, kể cả học bổng cho học sinh...											
2.1.3	Tài trợ cho các hoạt động khác (ghi cụ thể)											
2.2	Tài trợ thông qua Ban Đại diện cha mẹ học sinh											
2.2.1	Tài trợ cho hoạt động xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị.											
2.2.2	Tài trợ cho các hoạt động giáo dục, học tập, kể cả											

STT	Các Khoản tài trợ	2013		2014		2015		2016		2017		Ghi chú
		Tài trợ bằng tiền (ĐV triệu đồng)	Tài trợ bằng vật ra giá trị: ĐV triệu (đồng)	Tài trợ bằng tiền (ĐV triệu đồng)	Tài trợ bằng vật ra giá trị: ĐV triệu (đồng)	Tài trợ bằng tiền (ĐV triệu đồng)	Tài trợ bằng vật ra giá trị: ĐV triệu (đồng)	Tài trợ bằng tiền (ĐV triệu đồng)	Tài trợ bằng vật ra giá trị: ĐV triệu (đồng)	Tài trợ bằng tiền (ĐV triệu đồng)	Tài trợ bằng vật ra giá trị: ĐV triệu (đồng)	
	học bổng cho học sinh...											
2.2.3	Tài trợ cho các hoạt động khác (ghi cụ thể)											
2.3	Tài trợ khác (Từ các Quỹ khuyến học, Quỹ từ thiện ... nếu có)											
2.3.1	Tài trợ cho hoạt động xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị.											
2.3.2	Tài trợ cho các hoạt động giáo dục, học tập, kể cả học bổng cho học sinh...											
2.3.3	Tài trợ cho các hoạt động khác (ghi cụ thể)											
	Tổng cộng											

(Ghi rõ số lượng cơ sở giáo dục được tài trợ, ghi rõ cấp học, công lập, ngoài công lập)

